TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2024
"Về việc ly hôn,tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Phạm Thị Thơm.
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên toà: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1991
HKTT: Thôn 08, xã Tâm T, huyện Cư J, tỉnh Đăk N
Chổ ở hiện nay: Thôn 03, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đăk N - có mặt.
- *Bị đơn:* Ông Đặng Hồng L, sinh năm 1987
HKTT: Khu 15, xã Long Đ, huyện Long T, tỉnh Đồng N.
Chổ ở hiện nay: Thôn 03, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đăk N - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 15/4/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông L tự nguyện đến với nhau năm 2015, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Long Đ, huyện Long T, tỉnh Đồng N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/03/2016.

Trong thời gian sống chung, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường hay cãi vã nhau về hầu hết mọi việc trong cuộc sống hàng ngày, đôi khi đánh nhau trước mặt con cái, cuộc sống hôn nhân ngột ngạt không có tiếng nói chung. Năm 2018 bà đã từng nộp đơn ly hôn với ông L tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ A, tỉnh Bình D, nhưng sau đó ông L cam kết sửa chữa nên bà đã rút đơn để vợ chồng hòa

giải đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái và Tòa án nhân dân thành phố Dĩ A, tỉnh Bình D đã đình chỉ giải quyết vụ án nhưng nay đã lâu nên bà không còn giữ quyết định đình chỉ để nộp cho Tòa án huyện Cư J. Sau khi về tiếp tục sống chung đến năm 2021 do dịch bệnh covid vợ chồng chuyển từ thành phố Dĩ A, Bình D về huyện Cư J, tỉnh Đăk N sinh sống, đến khoảng 6/2021 vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Nhật B, sinh ngày 14/01/2016 và Đặng Nhật Q, sinh ngày 27/11/2020. Khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xác nhận bà N trình bày về quá trình chung sống là đúng.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Nay bà Ngân yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì vợ chồng vẫn hạnh phúc, trong cuộc sống tuy có những mâu thuẫn nhỏ nhưng không đáng kể, vợ chồng vẫn sống chung một nhà, cùng nhau nuôi dạy con cái và hiện nay các con còn nhỏ, do đó ông không muốn vợ chồng ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Nhật B, sinh ngày 14/01/2016 và Đặng Nhật Q, sinh ngày 27/11/2020.Vì không muốn ly hôn nên ông không yêu cầu giải quyết về con. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau: Bà Nguyễn Thị Thúy N yêu cầu ly hôn với ông Đặng Hồng L. Về con chung bà yêu cầu nuôi con chung Đặng Nhật Q, sinh ngày 27/11/2020 và ông L sẽ nuôi con chung Đặng Nhật B, sinh ngày 14/01/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Ông Đặng Hồng L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Ngân đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn ông Liêm đã được Tòa án triệu tập tham phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn với ông Đặng Hồng L. Về con chung: Giao con chung Đặng Nhật Q, sinh ngày 27/11/2020 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Đặng Nhật B, sinh ngày 14/01/2016 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật: Ngày 15/4/2024 bà Nguyễn Thị Thúy N nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn và nuôi con với ông Đặng Hồng L do đó quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Đặng Hồng L cư trú tại Thôn 03, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đăk N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 11/2016, ngày 10/03/2016 của UBND xã Long Đ, huyện Long T, tỉnh Đồng N thì ông Đặng Hồng L và bà Nguyễn Thị Thúy N là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về mâu thuẫn gia đình: Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các bản tự khai và tại phiên tòa bà N cho rằng trong thời gian sống chung, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường hay cãi vã nhau về hầu hết mọi việc trong cuộc sống hàng ngày, đôi khi đánh nhau trước mặt con cái, cuộc sống hôn nhân ngột ngạt không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ 06/2021, trong thời gian ly thân có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Ông L cho rằng từ trước tới nay vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc, trong cuộc sống tuy có những mâu thuẫn nhỏ nhưng không đáng kể, vợ chồng vẫn sống chung một nhà vẫn cùng nhau nuôi dạy con cái và hiện nay các con còn nhỏ nên ông không muốn ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên hiện nay bà N không còn tình cảm đối với ông L, hai bên vẫn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Từ những nhận định trên xét thấy có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của bà N và ông L đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

Về con chung: Trong quá trình sống chung ông L và bà N xác nhận có 02 con chung là tên Đặng Nhật B, sinh ngày 14/01/2016 và Đặng Nhật Q, sinh ngày 27/11/2020. Khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi con chung Đặng Nhật Q và ông L nuôi con chung Đặng Nhật B. HĐXX xét thấy hiện nay bà Ng và ông L vẫn sống chung một nhà mặt khác Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ đề nghị bà

N và ông L cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh về nơi ở và các khoản thu nhập hàng tháng của ông bà, bà N cung cấp hiện nay bà đang làm việc cho Công ty TNHH MTV Việt Nam LISHID, tại KCN Tâm T, xã Tâm T, huyện Cư J, tỉnh Đăk N thu nhập 01 tháng là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng, ông L cung cấp hiện nay ông đang làm việc tại Cửa tiệm hàng sắt tư nhân Mạnh C, thôn 14, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đăk N với mức lương hiện nay 300.000 đồng/ngày, tổng thu nhập hàng tháng tương đương 9.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai của trẻ Đặng Nhật B (BL21) cho biết nếu ba mẹ cháu ly hôn cháu không có ý kiến, cháu ở với ai cũng được. Xét thấy ông L và bà N đều có đủ điều kiện để chăm lo cho các con. Do đó yêu cầu của bà N yêu cầu được nuôi con chung Đặng Nhật Q, sinh ngày 27/11/2020, ông L nuôi con chung Đặng Nhật B, sinh ngày 14/01/2016 là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn với ông Đặng Hồng L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2016 ngày 10/03/2016 của UBND xã Long Đ, huyện Long T, tỉnh Đồng N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giao trẻ Đặng Nhật Q, sinh ngày 27/11/2020 cho bà Nguyễn Thị Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao trẻ Đặng Nhật B, sinh ngày 14/01/2016 cho ông Đặng Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông L và bà N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Thị Thúy N chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà Ngân đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005033 ngày 06/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút. Bà N đã nộp đủ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà N có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn ông L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Cư Jút*;
- *UBND xã Long Đ, huyện Long T, tỉnh Đồng N;*
- *CCTHADS Huyện Cư Jút*;
- *Lưu VP, hồ sơ .*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh